

I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (8,0 điểm)

Câu I. (3,0 điểm)

1. Trình bày đặc điểm khí hậu và đất của đai nhiệt đới gió mùa nước ta. Tại sao độ cao của đai nhiệt đới gió mùa ở miền Bắc thấp hơn ở miền Nam?
 2. Sự phân bố dân cư chưa hợp lý ở nước ta biểu hiện như thế nào? Sự phân bố dân cư như vậy gây ra khó khăn gì?

Câu II. (2,0 điểm)

1. Trình bày tình hình phát triển du lịch và nêu các trung tâm du lịch chủ yếu của nước ta.
 2. Ở nước ta hiện nay, việc đánh bắt hải sản xa bờ có ý nghĩa như thế nào đối với phát triển kinh tế và an ninh quốc phòng?

Câu III. (3,0 điểm)

1. Phân tích khả năng và hiện trạng phát triển chăn nuôi gia súc của Trung du và miền núi Bắc Bộ.
 2. Dựa vào bảng số liệu sau, vẽ biểu đồ cột thể hiện giá trị sản xuất công nghiệp của Đồng Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long qua các năm và nhận xét.

GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP CỦA ĐÔNG NAM BỘ VÀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG QUA CÁC NĂM

(Đơn vị: nghìn tỉ đồng)

Năm	2000	2004	2007
Đông Nam Bộ	98,5	170,9	261,1
Đồng bằng sông Cửu Long	18,5	32,3	54,6

(Niên giám thống kê 2008, NXB Thống kê 2009)

II. PHẦN RIÊNG - PHẦN TỰ CHỌN (2,0 điểm)

Thí sinh chỉ được làm một trong hai câu (câu IV.a hoặc câu IV.b)

Câu IV.a. Theo chương trình Chuẩn (2,0 điểm)

1. Dựa vào bản đồ Công nghiệp năng lượng của Atlat Địa lí Việt Nam, hãy kể tên các nhà máy nhiệt điện và thuỷ điện có công suất trên 1000 MW.
 2. Nhận xét sự phân bố các nhà máy nhiệt điện đã kể trên.

Câu IV.b. Theo chương trình Nâng cao (2,0 điểm)

1. Dựa vào trang bản đồ Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, vùng Tây Nguyên của Atlat Địa lí Việt Nam, hãy kể tên các trung tâm công nghiệp có cảng biển ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.
 2. Phân tích ý nghĩa của hệ thống cảng biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

-----HÉT-----

- Thí sinh được sử dụng *Atlas Địa lý Việt Nam* (NXB Giáo dục Việt Nam) khi làm bài thi.
 - Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

Chữ kí của giám thị 1: Chữ kí của giám thị 2: